

UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG MẦM NON MỸ ĐỨC

DANH SÁCH HỌC SINH

**Đề nghị hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019
của Hội đồng nhân dân thành phố (HK II Năm học 2024-2025)**

TT	Họ tên học sinh	Trường	Mức hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ	Nhu cầu kinh phí kỳ II năm học 2024- 2025	Trong đó	
						Kinh phí được miễn, giảm theo NĐ 81/2021	Kinh phí được hỗ trợ theo NQ số 54/2019
1	Bùi Minh Khang	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
2	Đoàn Hải Đăng	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
3	Ngô Minh Tuệ An	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
4	Đỗ Thị Thùy Trang	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
5	Nguyễn Minh Khôi	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
6	Nguyễn Thành Đức	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
7	Nguyễn Trường An	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
8	Nguyễn Minh Hoàng	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
9	Nguyễn Tuấn Khải	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
10	Phạm Bảo Ngọc	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
11	Đỗ Tiến Dũng	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
12	Nguyễn Phương Vy	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
13	Đỗ Lê Minh Thư	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
14	Nguyễn Thị Bảo Hân	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
15	Hoàng Bảo Minh Khôi	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
16	Nguyễn Minh Nam	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
17	Trịnh Vũ Khả Hân	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
18	Phạm Phương Nam	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
19	Lê Minh Châu	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
20	Vũ Thái Thảo Linh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
21	Nguyễn Hoàng Minh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
22	Ngô Trí Gia Huy	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
23	Đào Anh Thư	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
24	Nguyễn Đức Dũng	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
25	Nguyễn Thu Ngân	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
26	Phạm Trần Diệu Anh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
27	Phạm Trần Diệu Nhi	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
28	Nguyễn Đức Phát	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
29	Phạm Tùng Lâm	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
30	Phạm Thùy Linh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
31	Nguyễn Phúc Huy	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
32	Ngô Anh Tuấn	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
33	Trần Duy Khang	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
34	Nguyễn Đăng Quang	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
35	Nguyễn Thu Trang	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000

36	Nguyễn Lê Cẩm My	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
37	Nguyễn Ngọc Ly	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
38	Đào Duy Đăng	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
39	Phạm Ngọc Bảo Anh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
40	Lưu Gia Khánh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
41	Đoàn Nguyễn Quốc Khang	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
42	Bùi Anh Vũ	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
43	Trần Vũ Minh Khôi	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
44	Trần Đức Anh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
45	Trần Hữu Khôi	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
46	Nguyễn Thiên An	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
47	Trịnh Bảo Khang	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
48	Trịnh Tuấn Khang	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
49	Đỗ Ngọc Minh Nhi	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
50	Nguyễn Anh Quân	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
51	Lê Anh Tú	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
52	Đặng Minh Anh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
53	Trịnh Minh Khôi	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
54	Đỗ Quang Khải	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
55	Phạm Minh Tuệ	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
56	Đỗ Hoàng Nhật Anh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
57	Nguyễn Hoàng Yến	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
58	Trịnh Ngọc Thùy	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
59	Đỗ Ngọc Bích	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
60	Trịnh Đăng Nhật	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
61	Đỗ Minh Thu	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
62	Nguyễn Gia Hưng	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
63	Nguyễn Hải Đăng	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
64	Đỗ Khánh Ngân	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
65	Hoàng Thiên Phú	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
66	Đỗ Thị Hà Mi	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
67	Bùi Ngọc Thanh Trúc	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
68	Phạm Bảo Anh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
69	Đỗ Nhật Nam	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
70	Nguyễn Tuấn Hưng	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
71	Bùi Ngọc Bảo An	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
72	Lương Đức Anh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
73	Nguyễn Nhật Minh	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
74	Bùi Hoàng Đình Đức	MN Mỹ Đức	92,000	5	460,000		460,000
75	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
76	Nguyễn Thiên Ân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
77	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
78	Đỗ Ngọc Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
79	Nguyễn Thị Thanh Hiền	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
80	Nguyễn Đăng Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
81	Nguyễn Hoàng Nam	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
82	Phạm Nguyễn Minh Nhật	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000

83	Nguyễn Công Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
84	Nguyễn Thị Ngọc Trang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
85	Đông Bảo Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
86	Hoàng Minh Nhật	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
87	Ngô Yến Nhi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
88	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
89	Trần Thị Kim Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
90	Ngô Thị Hoài An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
91	Nguyễn Thị Thanh Thảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
92	Nguyễn Thị Kim Nhi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
93	Phạm Đức Phú	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
94	Nguyễn Đức Duy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
95	Bùi Hoàng Tiến Đạt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
96	Đỗ Quỳnh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
97	Trần Thị Khánh Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
98	Lê Thiện Khánh An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
99	Phạm Quỳnh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
100	Trần Hồng Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
101	Nguyễn Gia Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
102	Bùi Thị Bảo Châm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
103	Hoàng Bảo Minh Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
104	Nguyễn Thanh Duy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
105	Nguyễn Tiến Hải	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
106	Phạm Văn Bảo Khánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
107	Nguyễn Nhật Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
108	Phạm Quang Nhật	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
109	Nguyễn Việt Trung	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
110	Thiều Ngọc Trà My	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
111	Ngô Quang Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
112	Nguyễn Hải Quỳnh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
113	Đỗ Hải Nam	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
114	Phạm Thị Bảo Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
115	Nguyễn Ngọc Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
116	Bùi Diệu Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
117	Nguyễn Hoàng Phương Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
118	Nguyễn Tuấn Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
119	Phạm Hải Đăng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
120	Phạm Gia Khánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
121	Nguyễn Minh Nhật	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
122	Đặng Ngọc Mai	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
123	Nguyễn Ngọc Tuệ An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
124	Đỗ Nguyễn An Thiên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
125	Hà Võ Bình An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
126	Nguyễn Gia Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
127	Nguyễn Tiến Hậu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
128	Bùi Diệu Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
129	Phạm Hải Long	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000

130	Phạm Nguyễn Hà Nam	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
131	Đỗ Thị Ninh Nhi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
132	Nguyễn An Nhi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
133	Bùi Thanh Sang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
134	Trịnh Khánh Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
135	Nguyễn Văn Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
136	Bùi Như Ý	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
137	Bùi Thị Thu Huyền	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
138	Đỗ Tiến Dũng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
139	Lê Đỗ Nam Khánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
140	Nguyễn Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
141	Bùi Thanh Thủy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
142	Nguyễn Quỳnh Mai	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
143	Ngô Ngọc Hoài An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
144	Ngô Bảo Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
145	Nguyễn Hải Nam	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
146	Vũ Hải Đăng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
147	Trịnh Gia Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
148	Phạm Minh Hiếu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
149	Ngô Gia Huy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
150	Trịnh Gia Hưng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
151	Đỗ Tiến Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
152	Nguyễn Đình Bảo Khánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
153	Đỗ Tuấn Kiệt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
154	Nguyễn Lam Trường	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
155	Đào Nhật Vượng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
156	Lê Thảo Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
157	Đỗ Ngọc Hải Nam	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
158	Trần Phương Nhã Uyên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
159	Bùi Đức Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
160	Nguyễn Văn Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
161	Đỗ Linh Đan	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
162	Trịnh Tiến Đạt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
163	Trần Khánh Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
164	Nguyễn Anh Đức	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
165	Vũ Đức Nhật Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
166	Vũ Thị Nhật Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
167	Trịnh Hải Đăng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
168	Ngô Trâm Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
169	Đỗ Bảo Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
170	Đỗ Phương Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
171	Phạm Tuệ Nhi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
172	Trịnh Đức Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
173	Trinh Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
174	Bùi Ngọc Minh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
175	Đỗ Trung Hiếu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
176	Lê Thanh Huyền	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000

177	Trịnh Công Bảo Hưng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
178	Phạm Quang Khải	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
179	Trịnh Tuyết Mai	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
180	Vũ Đức Đàm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
181	Trịnh Nhật Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
182	Nguyễn Đức Thành	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
183	Trần Phú Thành	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
184	Nguyễn Minh Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
185	Trương Quang Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
186	Lê Nhật Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
187	Nguyễn Trà My	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
188	Phạm Mai Trang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
189	Đỗ Nhật Phương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
190	Nguyễn Minh Tú	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
191	Nguyễn Quốc Việt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
192	Trương Thiên Ân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
193	Đỗ Ngọc Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
194	Dư Thị Tuệ Lâm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
195	Nguyễn Thảo Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
196	Lê Nguyễn Linh Đan	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
197	Nguyễn Kim Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
198	Đỗ Gia Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
199	Đỗ Hồng Nhung	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
200	Đỗ Thị Quỳnh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
201	Nguyễn Phương Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
202	Trịnh Trâm Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
203	Nguyễn Thế Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
204	Hoàng Minh Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
205	Nguyễn Hoàng Minh Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
206	Nguyễn Thành Đạt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
207	Ngô Hải Đăng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
208	Nguyễn Hoàng Hải	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
209	Phạm Gia Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
210	Phạm Gia Hưng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
211	Nguyễn Việt Khánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
212	Nguyễn Nhật Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
213	Vũ Đức Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
214	Ngô Vũ Huyền My	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
215	Đỗ Bảo Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
216	Nguyễn Khánh Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
217	Nguyễn Minh Nhật	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
218	Đỗ Anh Quân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
219	Nguyễn Anh Quốc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
220	Đỗ Trí Thành	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
221	Ngô Minh Thạch Thảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
222	Nguyễn Đăng Thuận	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
223	Trương Minh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000

224	Trần Hà Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
225	Vũ Thị Hải Yến	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
226	Bùi Quang Vượng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
227	Nguyễn Minh Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
228	Ngô Văn Anh Đức	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
229	Nguyễn Ngọc Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
230	Trần Hoàng Việt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
231	Nguyễn Bảo Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
232	Nguyễn Duy Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
233	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
234	Nguyễn Thảo Dương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
235	Phạm Tiến Đức	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
236	Bùi Minh Hiếu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
237	Lê Nguyễn Gia Hưng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
238	Đỗ Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
239	Nguyễn Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
240	Phạm Gia Khánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
241	Đỗ Đức Mạnh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
242	Phạm Nhật Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
243	Nguyễn Thúy Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
244	Bùi Bảo Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
245	Đỗ Bảo Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
246	Đỗ Thiện Nhân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
247	Nguyễn Thị Yến Như	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
248	Nguyễn Minh Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
249	Nguyễn Hoàng Quân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
250	Nguyễn Đình Bảo Sơn	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
251	Nguyễn Anh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
252	Phạm Bảo Trung	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
253	Nguyễn Tường Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
254	Lê Ngọc Yến	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
255	Ngô Vũ Minh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
256	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
257	Nguyễn Đăng Khoa	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
258	Nguyễn Phương Thảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
259	Nguyễn Văn Khoa	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
260	Bùi Trúc An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
261	Ngô Trà My	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
262	Nguyễn Gia Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
263	Ngô Quang Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
264	Nguyễn Duy Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
265	Nguyễn Thảo Minh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
266	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
267	Ngô Gia Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
268	Phạm Quỳnh Chi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
269	Nguyễn Ngọc Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
270	Phạm Quốc Hùng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000

271	Lê Nguyễn Gia Huy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
272	Phạm Đức Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
273	Trịnh Phúc Khánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
274	Nguyễn Đăng Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
275	Phan Hải Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
276	Nguyễn Ngọc Khuê	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
277	Nguyễn Kim Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
278	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
279	Nguyễn Hải Phong	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
280	Phan Hải Thịnh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
281	Nguyễn Thị Anh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
282	Đồng Thủy Tiên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
283	Ngô Anh Tuấn	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
284	Phạm Thị Tố Uyên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
285	Nguyễn Hà Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
286	Nguyễn Ngọc Hoàng Yến	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
287	Đỗ Đức Huy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
288	Nguyễn Đức Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
289	Ngô Bảo Long	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
290	Nguyễn Kim Yến Nhi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
291	Nguyễn Ngọc Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
292	Nguyễn Gia Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
293	Nguyễn Gia Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
294	Nguyễn Gia Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
295	Nguyễn Gia Huy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
296	Đỗ Minh Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
297	Hoàng Bảo Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
298	Kiều Bảo Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
299	Trịnh Minh Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
300	Trịnh Bảo Duy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
301	Phạm Mộc Hạ	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
302	Lương Đức Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
303	Trần Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
304	Nguyễn Đăng Khoa	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
305	Nguyễn Minh Khuê	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
306	Nguyễn Đức Kiên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
307	Đỗ Mạnh Long	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
308	Nguyễn Ngọc Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
309	Nguyễn Bảo Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
310	Trần Hà Phương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
311	Trịnh Nhật Vượng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
312	Trần Vũ Hải An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
313	Đỗ Diệu Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
314	Ngô Gia Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
315	Đỗ Ngọc Bích	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
316	Trịnh Gia Hưng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
317	Vũ Ngọc Huyền Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000

318	Nguyễn Hà Kiều Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
319	Bùi Thanh Tú	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
320	Vũ Nam Khánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
321	Đỗ Thịnh Phong	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
322	Phạm Hà phương Vi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
323	Vũ Minh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
324	Bùi Bảo Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
325	Đỗ Hà Chi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
326	Bùi Tiến Đạt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
327	Nguyễn Thu Hương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
328	Đỗ Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
329	Đỗ Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
330	Đỗ Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
331	Trịnh Tú Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
332	Hoàng Trúc Nhân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
333	Đỗ Tiến Phong	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
334	Bùi Phương Uyên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
335	Nguyễn Hoàng Yến	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
336	Nguyễn Duy Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
337	Vũ Linh Đan	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
338	Trịnh Thảo Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
339	Nguyễn Diệu Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
340	Đỗ Kim Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
341	Nguyễn Quỳnh Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
342	Đỗ Thu Hà	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
343	Đỗ Ngọc Mai	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
344	Trịnh Ngọc Ánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
345	Vũ Ngọc Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
346	Trịnh Thị Quỳnh Như	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
347	Đỗ Thành Duy Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
348	Trịnh Nguyễn Châu Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
349	Vũ Diệu Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
350	Ngô Hoài An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
351	Trịnh Thị Quỳnh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
352	Đỗ Quỳnh Chi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
353	Nguyễn Đức Duy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
354	Trịnh Gia Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
355	Đỗ Quốc Hưng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
356	Dư Đăng Anh Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
357	Nguyễn Bảo Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
358	Nguyễn Hoàng Phong	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
359	Chữ Minh Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
360	Hoàng Minh Tâm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
361	Trịnh Quang Tiến	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
362	Trần Bảo Trang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
363	Trịnh Minh Đức	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
364	Tô Nhật Đặng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000

365	Trần Hải Phong	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
366	Hoàng Minh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
367	Trịnh Vũ Nhật Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
368	Phạm Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
369	Nguyễn Văn Mạnh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
370	Bùi Xuân Thiện	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
371	Đỗ Thành Nam	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
372	Nguyễn Minh Quân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000		425,000
373	Nguyễn Bảo An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
374	Nguyễn Ngọc Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
375	Nguyễn Thị Mai Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
376	Vũ Thái Thảo Chi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
377	Nguyễn Mạnh Dũng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
378	Nguyễn Mỹ Duyên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
379	Ngô Thành Đạt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
380	Nguyễn Thị Hải Hà	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
381	Bùi Thị Bảo Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
382	Nguyễn Gia Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
383	Đỗ Minh Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
384	Hồ Sỹ Đăng Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
385	Trần Thùy Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
386	Nguyễn Hoàng Tuệ Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
387	Phạm Nhật Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
388	Nguyễn Bích Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
389	Phạm Thị Minh Nguyệt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
390	Đỗ Trần Nam Phương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
391	Nguyễn Thị Như Quỳnh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
392	Trương Minh Thành	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
393	Phạm Minh Thiên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
394	Bùi Thị Minh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
395	Nguyễn Anh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
396	Trần Minh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
397	Phạm Ngọc Cẩm Vân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
398	Bùi Quỳnh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
399	Đỗ Gia Huy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
400	Trần Ngọc Khánh Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
401	Bùi Duy Khánh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
402	Ngô Quốc An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
403	Nguyễn Thành An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
404	Bùi Khánh Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
405	Ngô Quỳnh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
406	Nguyễn Phương Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
407	Bùi Gia Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
408	Phạm Đức Duy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
409	Bùi Thị Ánh Dương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
410	Nguyễn Hương Giang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
411	Ngô Thanh Hoa	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	

412	Bùi Huy Hoàng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
413	Nguyễn Hà Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
414	Bùi Bảo Lâm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
415	Bùi Diệu Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
416	Lương Tú Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
417	Nguyễn Tú Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
418	Vũ Thùy Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
419	Nguyễn Hải Nam	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
420	Ngô Thị Tố Như	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
421	Đặng Hà Phương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
422	Đỗ Phú Quý	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
423	Phạm Anh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
424	Nguyễn Thị Thu Trang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
425	Phạm Minh Tuyết	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
426	Phạm Thị Vân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
427	Đỗ Lê Quang Vinh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
428	Nguyễn Gia Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
429	Bùi Minh Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
430	Phạm Quốc Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
431	Đỗ Thanh Bình	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
432	Bùi Bảo Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
433	Nguyễn Đặng Ngọc Chi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
434	Nguyễn Công Minh Đức	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
435	Bùi Thị Thanh Hà	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
436	Trần Hồng Hạnh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
437	Bùi Ngọc Bảo Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
438	Phạm Thị Hiền	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
439	Nguyễn Gia Huy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
440	Nguyễn Phú Hưng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
441	Nguyễn Thị Mai Hương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
442	Mai Đăng Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
443	Nguyễn Anh Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
444	Nguyễn Minh Nhật	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
445	Nguyễn Gia Nhi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
446	Phạm Thị Ngọc Như	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
447	Ngô Minh Phú	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
448	Bùi Minh Quân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
449	Vũ Thị Quyên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
450	Phạm Thanh Sơn	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
451	Võ Minh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
452	Vũ Nhật Hạ Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
453	KPẢ Hoàng Thùy Dương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
454	Phạm Duy Thành	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
455	Hoàng Vũ Tâm Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
456	Nguyễn Hải Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
457	Nguyễn Huyền Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
458	Vũ Đình Gia Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	

459	Lương Bảo Châu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
460	Bùi Nhật Duy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
461	Ngô Mỹ Duyên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
462	Phạm Thành Đạt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
463	Phạm Gia Huy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
464	Nguyễn Bảo Long	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
465	Nguyễn Anh Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
466	Nguyễn Minh Nhật	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
467	Phạm Nguyễn An Nhiên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
468	Bùi Đại Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
469	Nguyễn Mai Phương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
470	Nguyễn Kim Phụng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
471	Đỗ Thu Thủy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
472	Nguyễn Anh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
473	Nguyễn Thu Trang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
474	Ngô Sơn Tùng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
475	Vũ Tường Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
476	Nguyễn Hoàng Phương Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
477	Trịnh Gia Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
478	Vũ Minh Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
479	Phạm Diệu My	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
480	Ngô Diệu Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
481	Đỗ Thanh Trúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
482	Võ Quang Sang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
483	Nguyễn Tú Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
484	Phạm Vũ Khánh Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
485	Ngô Bảo Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
486	Nguyễn Kiều Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
487	Nguyễn Vũ Quốc Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
488	Đỗ Đức Duy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
489	Đỗ Hải Đăng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
490	Phạm Đoàn Nguyên Đức	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
491	Nguyễn Thu Giang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
492	Phạm Bảo Hà	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
493	Đỗ Gia Hân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
494	Đỗ Nhật Huy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
495	Đỗ Minh Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
496	Lê Ngọc Minh Khuê	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
497	Đỗ Tùng Lâm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
498	Trịnh Công Bảo Lâm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
499	Trịnh Bảo Phú	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
500	Đỗ Hữu Phước	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
501	Đỗ Chí Thành	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
502	Nguyễn Thị Thoa	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
503	Trịnh Anh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
504	Trịnh Hải Anh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
505	Trịnh Minh Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	

506	Trịnh Song Thư	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
507	Nguyễn Trần Nguyên Trang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
508	Hà Minh Tuấn	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
509	Nguyễn Minh Tuấn	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
510	Nguyễn Quang Vinh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
511	Trần Gia Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
512	Nguyễn Trí Dũng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
513	Đào Đăng Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
514	Đỗ Hà Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
515	Đinh Thị Kim Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
516	Đỗ Hoàng Minh Nhật	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
517	Trịnh Yến Nhi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
518	Nguyễn Gia Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
519	Trịnh Văn Long	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
520	Bùi Thị Ngọc Oanh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
521	Nguyễn Ngọc Nam Phương	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
522	Trịnh Lai Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
523	Bùi Tuệ An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
524	Đỗ Thùy An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
525	Trịnh Trường An	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
526	Bùi Lê Lâm Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
527	Đặng Bá Quang Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
528	Trịnh Nguyễn Châm Anh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
529	Phạm Đức Minh Bảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
530	Nguyễn Thị Bảo Châm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
531	Đỗ Mai Chi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
532	Trịnh Hải Đan	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
533	Trịnh Tiến Đạt	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
534	Ngô Minh Hiếu	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
535	Nguyễn Minh Hoàng	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
536	Trịnh Đức Huy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
537	Đỗ An Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
538	Đỗ Bảo Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
539	Nguyễn Minh Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
540	Trịnh Văn Khang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
541	Đào Minh Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
542	Phạm Đức Minh Khôi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
543	Đào Tùng Lâm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
544	Nguyễn Tuệ Lâm	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
545	Đỗ Khánh Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
546	Đỗ Quang Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
547	Trịnh Văn Nhật Minh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
548	Trịnh Khánh Ngọc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
549	Trịnh Thị Thảo Nhi	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
550	Phạm Minh Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
551	Nguyễn Phú Sang	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
552	Trịnh Ngọc Thúy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	

553	Nguyễn Thanh Trúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
554	Đỗ Thanh Vân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
555	Trịnh Trúc Linh	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
556	Nguyễn Thanh Thảo	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
557	Ngô Thị Thu Ngân	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
558	Đỗ Hoàng Vy	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
559	Đỗ Thủy Tiên	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
560	Hoàng Minh Phúc	MN Mỹ Đức	85,000	5	425,000	425,000	
	Tổng			2800	240,590,000	79,900,000	160,690,000

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thắm

An Lão, ngày 10 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Thị Hương